Phẩm Đẳng Pháp

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP1 1. BẢY PHÁP TỐI THƯỢNG2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo nào thành tựu bảy pháp thì ngay trong hiện đời được an vui vô cùng, muốn trừ sạch phiền não cũng sẽ trừ được. Là bảy pháp nào? Đó là Tỳ- kheo biết pháp, biết nghĩa, biết thời, biết về mình, biết vừa đủ534 5lại biết sống trong chúng và biết quán sát hội chúng. Đó là bảy pháp. [0728c02] Thế nào là Tỳ-kheo biết pháp? Tỳ-kheo biết pháp là biết: Khế kinh/ Kỳ-dạ/ Kệ,6 Nhân duyên,7 Thí dụ,89Bổn mạt,9 Quảng diễn,10 Phương đẳng,11 Vị tằng hữu,12 Quảng phổ,13 Thọ quyết,14 Sanh kinh.15 Tỳ-kheo không biết pháp là không biết mười hai thể loại kinh điển, người này chẳng phải là Tỳ-kheo. Bởi vTỳ-kheo thì phải có khả năng hiểu rõ pháp, gọi là biết pháp. Như thế gọi là Tỳ-kheo thông đạt pháp.

1 Nguyên tác: Đẳng pháp phẩm T.02. 0125.39. 0728b25. 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.39.1. 0728Ồ26. Tham chiếu: Thiện pháp kỉnh roi. 0026.1. 0421al2; Thất tri kỉnh T.o 1.0027. 0810a03;4 7.68 - IV. 113. 3 Nguyên tác: Tri túc .Theo Thiện pháp kinh 7.01. 0026.1. 0421b09 gọi là "tri tiết" mattaññū tức là biết tiết độ. 4 Khế kinh phiên âm là Tu-đa-la ,p. Sutta. 5fKỳ-dạ ỶRR, Geyya: Thể kệ lặp lại nội dung đoạn kinh trước, còn gọi là Trùng tụng hoặc 1£ .’ • 6 Kệ phiên âm là Già-đà Gāthā. 7 Nhân duyên 0phiên âm là Ni-đà-na ,Nỉdãnă. 8 Thí du phiên âm là A-ba-đà-na ,Avadãnă. 9 Bổn mạt cũng gọi là Bổn sự .Pali gọi là Itivuttaka Phật thuyết như vậy. 10 Quảng diễn cũng gọi là Luận nghị S. Upadeśa, p. Upadesà. 11 Phương đẳng cũng viết là Phương quảng Vedallà. 12 Vị tằng hữu là cách nói lược của Vị tằng hữu pháp A bbhutadhammà. 13 Quảng ph8,.Sanskrit ghi: Udāra, nghĩa là rộng rãi. Trong Pali ựơng đương chính là thể loại Kinh tự thuyết tế, Udãna., Đáng chú ý, cả Sanskrit và Pali khi nói đến 9 thể tài kinh điển đều viết bằng một tự dạng là Udãna. ở đây, có kha năng do sự nhầm lẫn về tự dạng hoặc phát âm sai, nên từ Udãna đã trở thành Udãra. Đây là điểm khác biệt đặc thù vê tên gọi của một thê tài kinh điên giữa Hán tạng và Nikãya. 14 Thọ quyết cũng gọi là Thọ ký Veyyākarand. 15 Sanh kinh tức Bồn sanh ựãtakà.

Thế nào là Tỳ-kheo hiểu rõ nghĩa lý? Đó là, Tỳ-kheo biết nơi quy hướng của Như Lai, hiểu rõ nghĩa lý thâm sâu, không chút nghi ngờ. Nếu Tỳ-kheo không thông đạt nghĩa lý thì không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có khả năng thấu đạt nghĩa lý sâu xa nên gọi là thông hiểu nghĩa lý. Như the gọi là Tỳ-kheo có khả năng hiểu rõ nghĩa lý. Thế nào là Tỳ-kheo biết thời nghi? Đó là? Tỳ-kheo biết đúng thời, lúc nên tu quán thì tu quán, lúc nên tu chỉ thì tu chỉ, lúc nên im lặng thì biết im lặng, lúc nên hành trì thì biêt hành trì, lúc nên tụng đọc thì biêt tụng đọc, lúc nên dạy bảo cho người thì biết dạy bảo cho người, lúc cần nói thì biết phải nói. Nêu Tỳ-kheo chẳng biết những điều này, chẳng biết

nên tu chỉ hay tu quán, chẳng biết tiến tới hay dừng lại thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nào biết đung thòi, không để mất thời nghi thích hợp, đó gọi là tùy thời thích hợp. Như thế gọi là Tỳ-kheo biết rõ thời nghi. Thế nào là Tỳ-kheo có khả năng tự mình tu tập? Đó là5 Tỳ-kheo có khả năng tự biết rõ chính mình: "Ta có sự thấy, nghe, nhớ nghĩ, hiểu biết, có trí tuệ như thế, lúc đi, khi bước, tiến hay dừng, luôn thuận theo Chánh pháp." Tỳ-kheo nào không có khả năng tự biết đúng thời nghi theo sự hiểu biết của mình, khi ra5 lúc vào, khi di, lúc đến, vi ấy không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có khả năng tự mình tu tập, khi tiến lúc dừng đều thích hợp. Đây gọi là vị tự mình biết tu trì. Như thế gọi là Tỳ-kheo có khả năng tự biết rõ về mình. Thế nào là Tỳ-kheo tự biết đủ? Đó là9 Tỳ-kheo có khả năng tự tiết chế và thích nghi đối với sự ngủ nghi, tỉnh thức, ngồi, nằm, kinh hành, lúc tiến, khi dừng đều có thể biết vừa đủ. Tỳ-kheo nào không biết tiết chế như thế thì chẳng phải Tỳ-kheo. Tỳ-kheo có khả năng hiểu rõ điều này gọi là biết đủ. Như thế gọi là vị Tỳ-kheo biết đủ. Thế nào là Tỳ-kheo biết cách hành xử trong chúng? Đó là, Tỳ-kheo biết phân biệt đại chúng: “Bây là dòng Sát-lợi9 đây là chúng Bà-la-môn, đây là chúng trưởng giả, đây là chúng Sa-môn. Ta sẽ dùng phép tắc này để ứng xử thích nghi với chúng đó9\ lúc nên nói hay nên im lặng đều hành xử phù hợp. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết cách hành xử trong chúng thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo biết hành xử trong chúng nên gọi là vị biết nhập chúng. Như thế gọi là Tỳ-kheo biết hành xử trong chúng. [0729a04] Thế nào là Tỳ-kheo biết căn cơ của mọi người? Tỳ-kheo nên biết! Có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng thứ nhất muốn đến tinh xá để thăm hỏi Tỳ-kheo, còn hạng thứ hai không thích đến gặp Tỳ-kheo. Hạng người muốn đến tinh xá để thăm hỏi Tỳ-kheo là hạng tối thắng bậc nhất. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng thứ nhất tuy đến chỗ Tỳ-kheo nhưng không tùy nghi tham vấn. Hạng thứ hai thì chẳng vào trú xứ gặp Tỳ-kheo. Hạng người đến trú xứ là tối thắng bậc nhất.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 653

Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng thứ nhất đến gặp Tỳ-kheo rồi tùy nghi thưa hỏi. Hạng thứ hai không đến gặp Tỳ-kheo để tùy nghi thưa hỏi. Hạng người đến trú xứ tối thắng hơn hạng vừa nêu. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo chú tâm nghe pháp. Hạng người thứ hai không đến chỗ Ty.kheo, cũng chẳng chú tâm nghe pháp. Đối với hai hạng người trên, hạng người chú tâm nghe pháp là tối thắng bậc nhất. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng người thứ nhất có khả năng quán sát các pháp, thọ trì, đọc tụng. Hạng người thứ hai không thể thọ trì, đọc tụng. Đối với hai hạng người trên, hạng người thọ trì, đọc tụng là tối thắng bậc nhất. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi hiểu nghĩa. Hạng người thứ hai nghe pháp mà không hiểu nghĩa. Đối với hai hạng người trên, hạng người nghe pháp hiểu nghĩa là tối thắng bậc nhất. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi thực hành theo pháp. Hạng người thứ hai chẳng nghe pháp, chẳng thực hành theo pháp. Đối với hai hạng người trên, hạng người nghe pháp rồi thực hành theo pháp là bậc nhất. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Là hai hạng nào? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi có thể kham nhẫn tu hành, hiểu rõ và

hộ trì Chánh pháp. Hạng người thứ hai chẳng thể kham nhẫn tu hành theo pháp ấy. Đối với hai hạng người trên, hạng người có khả năng tu hành theo pháp kia là toi thắng bậc nhất. Cũng giống như từ sữa bò mới có lạc, từ lạc mới có tô, từ tô mới có đề-hồ? đề-hồ là tối thắng hơn cả, không gì sánh bằng.16 ở đây cũng vậy, những ai có thể tu hành, người ấy là tối thắng bậc nhất, không ai sánh bằng, Đó gọi là Tỳ-kheo biết quán sát căn cơ của người khác. Những ai không biết rõ điều này thì chẳng phải Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nghe pháp, thông đạt nghĩa lý như vậy, là vi tối thắng bậc nhất. Đó gọi là Tỳ-kheo quán sát căn cơ của người khác. Tỳ-kheo nào thành tựu bảy pháp này thì ngay trong đời hiện tại được Niết- bàn an lạc, trong tâm muốn đoạn trừ phiền não thì không trở ngại gì. Thế nên, này các Tỳ"kheo! Hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

16 Đề-hồ ffl. Trong văn hóa ẩm thực ở Ấn Độ cổ dại' có 5 loại thực phẩm có nguồn gốc từ sữa, gọi là 4tngũ vi".pañca rasa và tối thắng nhất trong sô chúng chính là đề-hồ BÍM, mando.

2. CÂY TRÚ ĐÔ17 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, frong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.* Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: - Cây Trú Độ1819 ở cõi trời Ba Mươi Ba, gốc cây to năm mươi do-tuần, cao 20 một trăm do-tuần? bóng cây che phủ bốn phía rộng năm mươi do-tuân. Chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba vui chơi ở đó suốt bốn tháng. Tỳ-kheo nen biết! Cho đến lúc hoa lá của cây Trú Độ úa vàng rơi rụng trên mặt đất. Lúc thấy điềm lành này, hết thảy chư thiên đều vui vẻ, hân hoan trong lòng: "Cây này chẳng bao lâu sẽ đơm hoa kết trii."i9 Tỳ-kheo nên biết! Đen lúc hoa trái của cây Tru Độ rơi rụng đầy mặt đất. Bấy giờ, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba càng thêm vui mừng, liền bảo nhau: uCây này không bao lâu sẽ chuyển thành màu xám tro." Tỳ-kheo nên biết! Trải qua một khoảng thời gian, cây ấy chuyển thành màu xám tro. Bây giờ, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba lại rát vui mừng bảo nhau: "Cây này đã chuyển sang màu xám tro, chẳng bao lâu sẽ ươm nụ.,2° Chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba thấy cây Trú Độ đã ươm nụ, chẳng bao lâu sẽ ướm Thấy rồi? chư vị ấy rất hoan hỷ: "Hôm nay, cây này đã ướm nụ tròn, nụ tròn.2122 chẳng bao lâu sẽ nơ hoa?922 Tỵ-kheo nên biết! Thấy hoa dần dần nở trên cây5 chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba liền vui mừng: "Hoa đã dần nở trên cây, chẳng bao lâu hoa sẽ nở đầy khắp thân cây." Tỳ-kheo nên biết! Đen lúc hoa nở đầy khắp thân cây, mọi người đều hoan hỷ: "Hôm nay, hoa đã nở đầy khắp thân cay." Bấy giờ, hương thơm bay ngược gió, dù cách xa một trăm do-tuần nhưng ai cũng ngửi được mùi thơm. Lúc ấy, chư thiên vui chơi suốt bốn tháng ở đó, thích thú vô ngần. [0729c03] Cũng vậy, đệ tử Hiền thánh lúc muốn xuất gia học dạo, cũng giống như cây kia lúc sắp rụng lá.

^ựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng. 002. 012?2 Q229bll. Tham chiếu: Trủ Đô thọ kỉnh ròi. 0026.2. 0422al8; Viên Sanh thọ kinh roi. 0028. 0810c03; A. 7.69 - IV. 117. 18 Tni Đo thọ Pārichattaka. Viên Sanh thọ cây trên trời Đao-lợi Tāvatiinsa, làm chuẩn đe tính ngày. 19 Đương cánh sanh hoa thật :Hoa

cùng với quả. Trủ Đô thọ kỉnh roi. 0026.2. 0422a24 ghi: Đương hoàn sanh .jālakajāto. 20 Đương sanh la v6ng .Theo Diệu Pháp Liên Hoa kinh từ điển Ta võng,, gcó nghĩa là cái nụ tròn jãỉd. Theo PEDJāla có nghĩa là cái kén hoa jatitā. 21 Đương sanh bạc tiết .Bản Tống, Nguyên, Minh đọc 8 là "phao".Như vậy, là cái kền hoa đã tròn trỉa, cũng gọìlà nụ hoa. TruĐỘ thọ kinh .01. 0026.2. 0422a27 ghi: Đương sanh như điêu u,kutumalakajāto, nghĩa là giông như cái mỏ chim. 22 Khai phu .Trủ Độ thọ T.01. 0026.2. 0422a29 ghi: Durongldiai như bát ,n[a là hoa nở như cái bát. Theo Diệu Pháp Liên Hoa kỉnh từ điển ,"khai phu"chính là nở hoa. Sanskrit ghi: supuspita. Pali ghi: sabbaphãliphuỉlo.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 655

Lại nữa, đệ tử Hiên thánh từ bỏ vợ con, tài sản, xuất gia học đạo với lòng tin kiên cố, cạo bỏ râu tóc cũng giống như cây kia rụng lá đầy mặt đất. Tỳ-kheo nên biết! Đệ tử Hiền thánh lìa bỏ dục và các pháp bất thiện, có giác có quán, cùng với hỷ, lạc được sanh ra do sự xa lìa, chứng đạt và an tru Thiền thứ nhất, như cây Tru Độ chuyển màu xám tro. Lại nữa, đệ tử Hiền thánh lìa bỏ giác và quán, trong tâm bình đẳng, thanh tịnh, có hỷ? lạc do đinh sanh, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, không giác không quán, ví như cây đã ươm nụ. Lại nữa, đệ tử Hiền thánh lìa bỏ hỷ, an trú xả, với chánh niệm và tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, điều mà bậc Thánh gọi là lạc trú trong xả và có chánh niệm, giống như cây kia đã ướm nụ tròn. Lại nữa, đệ tử Hiền thánh khi đã diệt trừ ưu và hỷ trước đó nên buông bỏ cả khổ và lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, một trạng thái không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh, giống như cây kia dần dan nở hoa. Lại nữa, đệ tử Hiền thánh dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự thân chứng Iiệộ, biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa”giống như cây kia nở hoa đầy khắp. Bấy giờ5 hương giới đức của đệ tử Hiền thánh tỏa khắp bốn phương, ai cũng khen ngợi. Suốt cả bốn tháng an vui thiền lạc, tâm an tru vào Thiền thứ tư, muôn hạnh đầy đủ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tìm phương tiện thành tựu hương giới đức. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. BẢY VÍ DỤ VỀ NƯỚC23

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

-pv Á • y rqpl

Ẩ rp/\ 19 rp A j l

Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Nay Ta sẽ nói bảy ví dụ về nước liên quan đến bảy hạng người.24 Hãy lắng nghe! Lang nghe! Khéo suy nghĩ về điều này.

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.39.3. 0729c24). Tham chiếu: Thủy dụ kinh (roi. 0026.4. 0424al3); Hàm thủy dụ kinh (roi. 0029. 0811001); A. 7.15 -IV. 11. 24 Nguyên tác: Thất sự thủy dụ, nhân diệc như thi().Nếu dịch sát nghĩa là 7 ví dụ ve nước, con người cũng như vậy. Bản dịch điêu chỉnh, bô sung vài từ nhăm góp phân hoàn thiện nghĩa kinh. Tham chiếu: ^4. 7.15 - IV. 11: Sattime, bhikkhave, udakupamāpuggala santo sarhvijjamānā lokasmirh. (Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt hiện hữu ở dơi), HT. Thích Minh Châu dịch.

Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch đức Thế Tôn! The Ton bảo: Thế nào gọi là bảy ví dụ về nước liên quan đến bảy hạng người. Ví như, có người bị chìm xuống đáy nước, có người tạm ngoi lên mặt nước rồi chìm xuống lại, có người ngoi lên mặt nước rồi ngước nhìn, có người ngoi lên mặt nước rồi đứng lại, có người bơi trong nước, có người ra khỏi nước muốn đến bờ bên kia, có người đã lên hẳn trên bờ. Đó là, này [các] Tỳ-kheo! Có bảy ví dụ về nước xuất hiện ở đời. [0730a03] Thế nào là hạng người chìm xuống đáy nước không ra khỏi được? ĐÓ là, có người kháp thân bị bủa vây bởi các pháp bát thiện, trải qua kiêp sô không thê chữa trị. Đó gọi là người chìm xuổng đáy nước. Thế nào là hạng người ngoi lên khỏi mặt nước rồi chìm xuống lại? Đó là, người có lòng tin mỏng manh, suy giảm, tuy có pháp lành nhưng không bền chắc. Người ấy thân làm lành, miệng nói lời hòa dịu, ý suy nghĩ thiện lành nhưng ve sau thân làm ác, miệng nói lời ác và ý luôn nghĩ ác. Sau khi qua đời, người ấy bị đọa vào địa ngục. Đó gọi là người vừa ngoi lên khỏi mặt nước lại chìm xuống. Thê nào là hạng người ngoi lên khỏi mặt nước roi ngước nhìn? Đó là, người có niềm tin vào gốc rễ điều lành; thân, miệng, ý đều làm lành nhưng không tăng trưởng, chỉ ngừng lại tại đó. Người ấy sau khi qua đời, sanh trong loài a-tu-la. Đó gọi là người ngoi lên khỏi mặt nước rồi ngước nhìn. Thế nào là hạng người ngoi lên khỏi mặt nước rồi đứng lại? Đó là, hạng người có lòng tin, luôn siêng năng, đoạn trừ ba kiết sử,25 lòng không thoái chuyển, chắc chắn đạt được đạo Vô thượng rốt ráo. Đó gọi là người ngoi lên khỏi mặt nước roi đứng lại.26 Thế nào là hạng người muốn bơi ra khỏi nước? Đó là, hạng người có tín căn và tinh tấn, thường giữ lòng hổ thẹn, đoạn trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham dục, sân hận và ngu si, chỉ còn trở lại cõi này một lần nữa để rồi đoạn dứt tất cả khổ đau. Đó gọi là người muốn bơi ra khỏi nước.2728 Thê nào là người muôn đên bờ bên kia? Đó là, người có tín căn và tinh tân, đoạn trừ năm hạ phần kiết sử,28 thành tựu quả vị A-na-hàm, liền nhập Niết-bàn, không trở lại cõi đời này nữa. Đó gọi là người muốn đến bờ bên kia.

25 Tam kiết sử gồm thân kiến ,sakkāyaditthi, giới cấm thủ ,sīlabbataparāmāso và nghi ,vicikicchā. 26 Chỉ cho bậc Dự lưu Sotāpannā. 27 Chỉ cho bậc Nhất lai Sakadāgāmī. 28 Theo Chúng tập kỉnh roi. 0001.9. 005lbl0: Ngũ hạ phần kiết pañca orambhāgiyāni samyojanānī gôm tham dục kāmarāgā, sân khuê vyãpãdă, thân kiến ,sakkãyadhi, giới câm thủ ,sīlabbataparāmāso, nghi vicikicchā.

Thế nào là người đã đến bờ bên kia? Đó là, hoặc người có tín căn và tinh tân, luôn biết hổ thẹn, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tự an vui ngay trong đời này vì biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa", an trú vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Đó gọi là người đã qua đến bờ bên kia. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy ví dụ về nước và người, Ta vừa thuyết giảng cho các thầy. Giáo pháp của chư Phật, Thế Tôn cần phải thực hành để tiếp độ chúng sanh, nay đã được thực hành. Các thầy nên ở nơi vắng lặng, hoặc ở bên gốc cây, hãy nhớ tọa thiền, chớ có lười biếng. Đó là lời dạy bảo của Ta. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

4. THÀNH LŨY ở BIÊN CƯƠNG29 Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Bậc Thánh vương cai trị cõi nước ở vùng biên viên, nêu thành tựu bảy pháp thì chẳng bị oan gia hay giặc cướp bắt bớ? không ai có thể xâm phạm. Là những pháp nào? Thành quách rất cao lớn, sửa sang tề chỉnh, gọi là vị vua ấy thành tựu pháp thứ nhất. Lại nữa, cửa thành thật kiên cố, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ hai. Lại nữa, bên ngoài thành có lũy cao, hào sâu, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ ba. Lại nữa, trong thành chứa nhiều lúa gạo, kho lẫm tràn đầy, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ tư. Lại nữa, thành ấy lại chứa nhiều củi đốt, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ năm. Lại nữa, thành ấy lại có nhiều binh khí, đầy đủ các khí cụ chiến dấu, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ sáu. Lại nữa, người chủ thành kia lại thông minh tài cao, biết rõ lòng người, đáng dùng roi vọt thì dùng roi vọt, đáng trị tội thì trị tội, đó gọi là thành ấy thành tựu pháp thứ bảy, khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm. Này Tỳ-kheo! Vị thủ thành nào thành tựu được bảy pháp như vậy thì người ngoài không thể đen xâm phạm.

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.39.4. 0730b02). Tham chiếu: Thành dụ kỉnh (61. 0026.3. 0422c09); A. 7.67 - IV. 106.

Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu được bảy pháp thì Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội. Là những pháp nào? Đó là, Tỳ-kheo thành tựu giới luật, đầy đủ oai đức, nếu như lỡ phạm dù chỉ là điều nhỏ nhặt thì đã rất sợ hãi, huống gì phạm tội lớn. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ nhất, khiến Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội, ví như thành kia, cao rộng nghiêm ngặt, không the phá hoại. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Nếu mắt thấy sắc chẳng khởi tưởng dính mắc, cũng không khởi niệm, nhãn căn thanh tịnh, giữ gìn nhãn căn không để thiếu khuyết. Vi ấy giữ gìn tai đối với tiếng, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc và ý đối với pháp cũng như vậy, cũng chẳng khởi tưởng, ý căn thanh tịnh, không hề loạn tưởng, giữ gìn ý căn trọn vẹn. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai, khiến Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội, như cửa thành kiên cố. Lại nữa, Tỳ-kheo nghe nhiêu chăng quên, luôn nhớ nghi, tư duy vê Chánh pháp mà đức Phật đã giảng dạy, trải qua nhiều kiếp xưa đêu hiểu biết trọn vẹn. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, khiến Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội, như hào lũy bên ngoài thành vừa sâu, vừa rộng. Lại nữa, Tỳ-kheo có nhiều phương tiện đối với các pháp phần đầu thiện, ở giữa

thiện và phần cuối cũng thiện, thanh tịnh tròn dầy, thành tựu Phạm hạnh. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ tư, như thành quách kia có nhiều lúa gạo, giặc bên ngoài không dám đến xâm lấn. [0730c03] Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy bốn pháp tăng thượng tâm,30 không hề thiếu sót. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ năm, khiến Tệ ma Ba-tuan không có cơ hội, như thành quách có nhiều củi đốt, người ngoài không thể đến quấy phá. Lại nữa, Tỳ-kheo thành tựu bốn thần túc31 thì mọi việc không bị trở ngại. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ sáu, khiến Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội, như trong thành có đầy đủ binh khí. Lại nữa, Tỳ-kheo có khả năng thông hiêu trọn vẹn uân, xứ, giới, cũng như hiểu rõ pháp sanh khởi của mười hai nhân duyên. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ bảy, khiến Tệ ma Ba-tuần không có cơ hội, như người chủ thành quách thông minh tài cao, những gì đáng thâu nhận thì thâu nhận, đáng buông bỏ liền buông bỏ. Tỳ-kheo cũng như vậy, hiểu biết đay đủ và rõ ràng ve những họa hoạn của uẩn, xứ, giới.32 Nếu Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này thì Tệ ma Ba-tuàn sẽ không có cơ hội. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện để hiểu rõ về uẩn, xứ, giới

30 Tứ tăng tìiượng tâm Bốn tâm đinh tĩnh trong 4 thiền chứng. Tham chiếu: Hoàng lô viên kinh T.Ol. 0026.157. 0679c15-29. 31 Tứ th^i túc .Phần thứ 3 trong 37 phẩm trợ đạp, gồm dục thần túc ,tinh tấn thần túc ,ọhất tâm thần túc và quán thần tỊÍc .Tham chiếu: Du-già sư địa luận.0.157%1Q3 &,.
, iSm 32 Ẩm trì nhập chư bệnh .

và mười hai nhân duyên, chẳng mất thứ lớp, liền vượt thoát khỏi cảnh giới của ma, không còn ở trong đó nữa. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. BẢY TRÚ XỨ CỦA THỨC33 [0730C19] Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ thuyêt giảng vê bảy trú xứ của thức, các thây hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ kỹ! Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, thưa Thế Tôn! The Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thế nào gọi là bảy trú xứ của thức? Nghĩa là có chúng sanh có nhiều loại thân với nhiều loại tưởng khác nhau, như cõi trời và cõi người. Lại nữa, có chúng sanh nhiều loại thân nhtrng chỉ có một tưởng như trời Phạm-ca-di34 khi mới xuất hiện ở thế gian. Lại nữa, có chúng sanh chỉ một thân nhưng có nhiêu tưởng như trời Quang Âm. Lại nữa, có chúng sanh chỉ một thân, một tưởng đó là trời Biên Tịnh. Lại nữa, có chúng sanh với vô lượng không, như trời Không Xứ. Lại nữa, có chúng sanh với vô lượng thức, như trời Thức Xứ. Lại nữa, có chúng sanh không có nơi chôn, như trời Vô Sở Hữu Xứ. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy trú xứ của thức. Nay Ta đã giảng nói xong bảy trú xứ của thức, chư Phật, Thế Tôn đối với những việc cần làm để hóa độ chúng sanh hôm nay đã hoàn mãn. Các thầy nên ở bên gốc cây, hoặc nơi vắng vẻ, siêng năng tu hành, chớ có biêng nhác. Đây là lời giáo huân của Ta. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.39.5. 0730cl9). Tham chiếu: Chúng tập kinh (roi 0001.9* 0049b26); Đại nhân kỉnh (T.Ol. 0026.97. 0578ỒO7); D. 33, Sangīti Sutta (Kỉnh phúng tụng); D. 34, Dasuttara Sutta (Kinh thập thượng)', A. 7.44 - IV. 39. 34 Phạm-ca-di (Brahmakāyikā): Cõi trời Sơ thiền thuộc sắc giới.

6. BỆNH TẬT VÀ BẢY GIÁC CHI35 _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Ton giả Quân-đầu lâm bệnh nặng, nằm liệt giường không thể tự ngồi dậy. Thế rồi, Tôn giả liền nghĩ: "Hôm nay, con chẳng thấy Như Lai, Thế Tôn rủ lòng lân mẫn, con đang bệnh nặng, không thể tiếp nhận thuốc thang, mạng sông cũng chăng còn bao lâu nữa. Con cũng nghe Thê Tôn nói răng: 'Nêu một người chưa được độ thì Như Lai không bao giờ từ bỏ/ Nhưng nay con thấy Thế Tôn đã bỏ rơi con, còn gì đau khổ hơn thế!" Bấy giờ, bằng thiên nhĩ, Thế Tôn nghe Tỳ-kheo Quân-đầu nói những lời than trách như thế. Lúc ấy, Thế Tôn liền bảo các Tỳ-kheo: - Các thầy hãy tập hợp, cùng Ta đến chỗ Tỳ-kheo Quân-đầu để thăm bệnh thầy ấy. Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, thưa Thế Tôn! Thế Tôn cùng chúng Tỳ-kheo dần đi đến phòng Tỳ-kheo Quân-đầu. Bấy giờ, thấy Thế Tôn từ xa đi đến, Tỳ-kheo Quân-đầu liền gieo mình xuống đất. Khi ấy, Thế Tôn bảo Quân-đầu rằng: -Thầy đang bi bệnh rất nặng, không cần phải xuống giường. Như Lai tự có chỗ ngồi. Á rin L ? _ A _ 4. À The Tôn bao Quân-đâu: -Bệnh của thây tăng hay giảm, hay không tăng không giảm? Có thê lãnh hội lời dạy của Như Lai không? Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật: Hôm nay, đệ tử bệnh rất nặng, chỉ có tăng chứ không giảm, có uống thuốc thang nhưng cũng chẳng tác dụng gì. Thê Ton hoi: -Ai săn sóc bệnh cho thầy? Tỳ-kheo Quân-đầu thưa: Các vị Phạm hạnh đen chăm sóc con. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Quân-đầu: Thầy có thể nói pháp bảy giác chi36 cho Ta nghe không? 35 Tựađề đặt theo nội dung kinh. Tăng. ịỀ (02. 0125.39.6. 0731a05). Tham chiếu: Tạp.(702. 0099 727 0195b29); s. 46.16 - v. 81. Điểm khác biệt lớn ở hai bản kinh là s. 46.16 - v. 81 cho rang, người bệnh là đức Thế Tôn, nhờ Sa-di Quân-đầu tụng thất giác chi khiến Thế Tôn khỏi bệnh. J 36 Thất giác ý ():Bảy phương cách tu tập khiến trí tuệ phát sanh, đạt đến giải thoát giác ngộ, một chi phầĩí trong 37 phẩm Ượ đạo.

Quân-đầu liền nêu đề mục bảy giác chi ba lần rồi thưa: -Con có thể đối trước Như Lai để nói về pháp bảy giác chi. The Ton bao: -Nêu có thê đôi trước Như Lai mà nói thì thây hãy nói ngay đi! Khi ấy, Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật: Bảy giác chi là những pháp mà Như Lai đã dạy. Là những pháp nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi,3738 tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi,38 định giác chi và xả giác chi.39 Bạch Thế Tôn, đây là bảy giác chi, thứ lớp như vậy. Bấy giờ, Tôn giả Quân-đầu vừa nói xong thì bệnh tật lành hẳn, không còn chút đau đớn nào. Thế rồi, Quân-đầu liền bạch Thế Tôn: r e e r r —Phương thuốc hiệu nghiệm nhát trong các phương thuôc chính là pháp bảy giác chi này. Y con muôn nói, trong tát cả các phương thuôc, không phương thuốc nào hay hơn bảy giác chi này. Nhờ tu tập về bảy giác chi này mà hết thảy bệnh tật của con đều được lành hẳn. [073lb05] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Các thay hãy thọ trì

pháp bảy giác chi này, hãy khéo suy nghĩ tụng đọc, chớ khởi nghi ngờ đối với Phật, Pháp và Tăng, bất cứ ai nếu như mắc bệnh thì cũng được lành hẳn. Vì sao như vậy? Vì bảy giác chi này rất khó thấu hiểu. Với tất cả các pháp, nếu đã thông suốt thì sẽ làm sáng tỏ tất cả các pháp. Cũng như thuốc hay thì sẽ chữa lành các loại bệnh tật, cũng như vi cam lộ ăn mãi không chán. Nếu không thông đạt bảy giác chi này thì chúng sanh mãi lưu chuyển trong sanh tử. Các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện tu bảy giác chi này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

37 Pháp giác ý ,theo Thất bảo kỉnh TOI. 0026.58. 0493al8, gọi là trạch pháp giác chW. 38 Ỷ giác ý Khinh an. Kinh niệm xứ, số l, phẩm 12, tr. 87 trong tập này; Tăng.r02. 0125.32.1. 0569a2l ghijy5 ;Lõa hình Phạm chí kinh /61. ộtóOL2g. o 103b 17 và Thất bảo kinh rổi. 0026.58. 0493al9 đều ghi "tức" ,“Bí”Tạp.02. 0099.931. 0237c27li y ìức”,“hưu tức”,hi tức”. 39 Hộ giác ý .Thất bảo kỉnh roi. 0026.58. 0493al9 ghi: Xả giác chi .Tạp. T.02. 0099.182. 0047c07 ghi: Xả giác phần .

662 e KINH TANG NHẤT A-HÀM

7. BẢY GIÁC CHI VÀ BẢY BÁU40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Lúc Chuyên Luân Thánh vương xuất hiện ở thê gian thì có bảy báu cùng xuất hiện. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Lúc Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở đời liền có bảy báu xuất hiện trong thế gian. Lúc Như Lai xuất hiện ở thế gian, có báu bảy giác chi cùng xuất hiện. Là những giác chi nào? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, đinh giác chi và xả giác chi cùng xuất hiện ở đời. LÚC Như Lai xuất hiện [ở] thê gian, liên có bảy giác chi quý báu này cùng xuất hiện. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện tu bảy giác chi này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

8. CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG41

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xa-ve* J

TX Ậ • A _ FT1-1 Á FT1 r rn \ 1 1

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Lúc Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở thế gian, liền chọn lựa đất tót đê xây thành

quách, r phía

9

Đông, phía Tây hai mươi do-tuân. Phía Nam,J phía e r

Băc bảy do-tuân, đát đai màu mỡ5 đời sông sung túc, an lạc hạnh phúc không thê tính kê. Bây giờ, bên ngoài thành quách ây có bảy lớp thành bao quanh,
9
được làm băng bảy báu. Bảy báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hô phách, mã não và xà cừ. Đó gọi là bảy báu. Thành ấy lại có bảy lớp hào bằng bảy báu vây quanh, rất sâu và rộng, khó vượt qua được, toàn cát vàng trong ấy. Lại có bảy lớp cây mọc ở đó. Các loại cây ấy lại có bảy màu: Vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, xà cừ, mã não và hổ phách. Chung quanh thành có bảy lớp cửa kiên cố, cũng làm bằng bảy báu. Khung cửa bạc thì cánh cửa bằng vàng, khung cửa vàng thì cánh cửa bằng bạc, khung cửa thủy tinh thì cánh cửa bằng lưu ly, khung cửa

^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.39.7. 0731M4). Tham chiếu: Thất bảo kinh (b.Ol 0026.58. 0493al0); Luân Vương thát bảo kỉnh (7.01.0038. 0821al8). Tạp. (02. 0099.721. 0194a05); Tạp.(T.02. 0099.722. 0194a23); s. 46A2 - v. 99. Tựađề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.39.8. 0731Ồ26). Tham chiếu: Tạp.(r 02. 0099.722. 0194a23); M. 129, Bālapandita Sutta (Kinh hiền ngu).

lưu ly thì cánh cửa thủy tinh, khung cửa mã não thì cánh cửa hổ phách, an vui vo cung, thật không thể diễn tả hết. Bốn mặt trong thành có bốn hồ tắm. Mỗi hồ tắm dài rộng một do-tuần, có nước bằng vàng, bạc, thủy tinh, tự nhiên tạo thành. Ho nước bạc đông lại thành báu bạc. Hồ nước vàng đông lại thành báu vàng. Chuyển Luân Thánh vương sử dụng châu báu ở các hồ nước ấy. r [0731C14] Bây giờ, trong thành lại có bảy loại âm thanh. Là những loại nào? Đó là tiếng tù và, tiếng trống, tiếng trống con, tiếng chuông, tiếng trống tế yêu/2 tiếng ca múa và tiếng hát xướng. Đó là bảy loại âm thanh. Lúc ấy, dân chúng cùng nhau thưởng thức những âm thanh ấy. Những chúng sanh cõi ấy không bi nóng lạnh, không bị đói khát, cũng không tật bệnh. Vị Chuyển Luân Thánh vương sống ở đời, thành tựu được bảy báu này và bốn thần túc, không chút thiếu thốn, chẳng bi mất mát. Thế nào là Chuyển Luân Thánh vương thành tựu bảy báu? Đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Lại có một ngàn người con hết sức dũng mãnh, có thể hàng phục giặc bên ngoài. Đối với cõi Diêm-phù-đề này thì không sử dụng dao gậy để giáo hóa dân chúng. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Chuyển Luân Thánh vương thành tựu bánh xe báu như thế nào? The Ton tra lơi: - Bấy giờ, vào sáng sớm ngày rằm, Chuyển Luân Thánh vương tắm rửa, gội đầu rồi ngự trên điện lớn, các ngọc nữ vây quanh. Thế rồi, bánh xe báu đầy đủ ngàn căm từ phương Đông đến trước điện, ánh sáng chiếu rực rỡ, không phải do người tạo ra, cách mặt đất bảy nhận,*43 dần dần đến trước vua rồi dừng lại. Thấy vậy, Chuyển Luân Thánh vương liền nghĩ: "Ta nghe người xưa nói, vào ngày rằm, Chuyển Luân Thánh vương tắm rửa, gội đầu, rửa tay rồi ngự trên điện. Bánh xe báu từ phương Đông đến dừng ở trước vua. Bây giờ, ta hãy thử bánh xe báu này!" Thế rồi, Chuyển Luân Thánh vương đưa tay phải nắm bánh xe báu và nói: "Ngươi hãy xoay chuyển cho đúng pháp, chớ xoay chuyển phi pháp." Bấy giờ, bánh xe báu tự nhiên xoay chuyển rồi dừng lại giữa hư không. Chuyển Luân Thánh vương dẫn theo bốn bộ binh cũng trụ

giữa hư không. Lúc ấy, bánh xe báu đi về hướng Đông, Chuyển Luân Thánh vương cũng theo bánh xe báu đi về phương ấy. Lúc bánh xe báu dừng thì Chuyển Luân Thánh vương và chúng tùy tùng cũng dừng giữa hư không. Khi ấy, vua và dân chúng các nước nhỏ44 ở phương Đông từ xa thấy Chuyển Luân Thánh vương đến, đều đứng lên nghinh đón, lại đem bát vàng đựng đầy bạc, bát bạc đựng đầy vàng, dâng lên Chuyển Luân Thánh vương và tâu:

42Tế yêu cổ thanh ,panavasadda, âm thanh của một loại nhạc cụ, còn gọi là Uyêu c8" 2 tang trống thì lớn, ở giữa thắt lại, vì vậy mà có tên. 43 Nhận Đơn vị đo chiều dài ngày xưa, 7 thước là một "nhan." 44 Túc tán vương .Theo PQĐTĐ, rất đông vua các nước nhỏ, số nhiều giống như vãi lúa, nên gọi là "túc tán.,J

"Lành thay, Thánh vương đến! Xứ này dân chúng đông đúc, an lạc hiếm có, không thể tính kể. Kính mong Đại vương hãy cai trị chốn này." Chuyển Luân Thánh vương bảo dân chúng rằng: uCác ngươi nên sống theo phép tắc, chớ làm việc phi pháp, cũng đừng sát sanh, trộm cướp, tà dâm. cẩn thận chớ làm việc phi ph" Bấy giờ, bánh xe báu lại di chuyển đến phương Nam, phương Tây và phương Bắc. Chuyển Luân Thánh vương đi đến đâu cũng vỗ về, khuyên nhủ dân chúng. Rồi bánh xe báu quay trở về cõi nước vua cai trị, trụ cách mặt đất bảy nhận. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu bánh xe báu như vậy. [0732al7] Lúc ấy5 Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Chuyên Luân Thánh vương thành tựu voi báu như thê nào? The Ton bảo: Tỳ-kheo nên biêt! Vào ngày răm, Chuyên Luân Thánh vương tăm rửa 9 r -w -r x > 7

rồi ngự trên điện lớn. Khi ấy, voi báu từ phương Nam đến, có sáu ngà, bộ lông trắng muốt, bảy chỗ đầy đặn, được trang sức bằng vàng bạc, châu báu, có thể bay lên giữa hư không. Bây giờ, Chuyên Luân Thánh vương thây vậy liên nghĩ: “Vòi báu này rất thù thắng, vi diệu, hiếm có ở đời, tánh nết nhu hòa, không hung bạo. Ta hãy thử cỡi n6." Thế rồi, vào sáng sớm, khi mặt trời vừa lên, Chuyển Luân Thánh vương liên cỡi voi báu này dạo khắp bôn biên, cai trị dân chúng. Chuyển Luân Thánh vương thành tựu voi báu như thế. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: - Chuyển Luân Thánh vương thành tựu ngựa báu như thế nào? The Ton bao: —Lúc Chuyên Luân Thánh vương xuât hiện ở đời, ngựa báu liên từ phương Tay đen, long thuân mau xanh thâm, lông đuôi anh đo, bước đi vững chãi, có thể bay giữa hư không, không hề chướng ngại. Vua thấy xong, rất đỗi vui mừng liền nói: "Ngựa báu này rất thù thắng, vi diệu, ta nên sử dụng nó. Tánh nó lại hiền lành, không hề trở chứng. Nay ta hãy thử ngựa báu." Lúc ấy, Chuyển Luân Thánh vương liền cỡi ngựa này đi khắp bốn châu thiên hạ5 cai trị dân chúng, rồi trở về cõi nước vua đang cai tri. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu ngựa báu như thế. [0732005] Tỳ-kheo bạch Phật: -Lại do nhân duyên gì, Chuyển Luân Thánh vương thành tựu được châu báu? The Tôn bảo: -Này Tỳ-kheo! Lúc Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở đời, châu báu liền từ phương Đông đến, có tám góc, bốn mặt tỏa ánh sáng, dài một thước sáu tấc. Thấy rồi, Chuyển Luân Thánh vương liền nghĩ: “Châu báu này rất thù

thắng, vi diệu, nay ta sẽ thử n6." Vào nửa đêm, Chuyển Luân Thánh vương liền triệu tập bon bộ binh, đem báu ma-ni này đặt trên ngọn cờ cao, ánh sáng của ngọc chiếu xa mười hai do-tuần trong cõi nước ấy. Bấy giờ, dân chúng trong thành thấy ánh sáng này? họ liền bảo nhau: "Mặt trời đã mọc? hãy lo việc nha!" Lúc ấy, Chuyển Luân Thánh vương ngự trên điện, thấy khắp dân chúng rồi, liền trở về cung, đem báu ma-ni này đặt trong cung, trong ngoài đều sáng, chiếu khắp mọi nơi. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu châu báu như thế. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: -Chuyển Luân Thánh vương thành tựu ngọc nữ báu như thế nào? f The Ton bao: Tỳ-kheo nên biết! Lúc Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở đời, có ngọc nữ báu này tự nhiên xuất hiện, dung mạo đoan chánh, mặt tựa hoa đào, không cao không thấp, không trắng không dèn, tánh nết nhu hòa, không hề hung dữ, miệng thơm hương hoa sen xanh, thân thơm hương chiên-đàn, luôn hầu hạ bên cạnh Thánh vương, không trái thời khắc, diện mạo luôn tươi tắn? hòa nhã khi nhìn vua. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu ngọc nữ báu này như the. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Chuyển Luân Thánh vương thành tựu cư sĩ báu thế nào? r The Ton bảo: Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở đời, liền có cư sĩ báu này xuất hiện ở thế gian. Vi ấy không cao không thấp, thân thể hồng hào, tài trí cao siêu, việc gì cũng thông suốt, lại đạt được thiên nhãn thông. Lúc ấy, cư sĩ đến chỗ vua, tâu rằng: "Ngưỡng mong Thánh vương thọ mạng vô cùng! Nêu Đại vương cần vàng bạc, châu báu, tôi sẽ cung cáp đây dủ." Thê rồi, cư sĩ dùng thiên nhãn quán sát, thấy hết khắp nơi, ở đâu có kho báu hay không có kho báu. Vua cần báu gì thì cung cấp đúng lúc. Chuyển Luân Thánh vương muốn thử cư sĩ này, liền đưa cư sĩ qua sông. Khi chưa đến bờ bên kia, vua liên bảo cư sĩ: "Ta đang cần vàng bạc, châu báu, phải chuân bi ngay bây gióc' Cư sĩ đáp: "Bước lên bờ hạ thần sẽ cung cấp cho." Chuyển Luân Thánh vương bảo: "Ta cần ngay bây giờ, không thể đợi lên b&." Bấy giờ, cư sĩ liền quỳ gối, chắp tay hướng xuống mặt nước, bảy báu trong nước tức thời vọt lên. Lúc đó? Chuyển Luân Thánh vương bảo cư sĩ: "Thôi, thôi! Cư sĩ! Ta không cần châu báu nữa!99 Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu cư sĩ báu như thế. [0732cll] Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Chuyển Luân Thánh vương thành tựu điển binh báu thế nào?

Á rin A _ The Ton bao: Này Tỳ-kheo! Lúc Chuyển Luân Thánh vương xuất hiện ở đời, liền có điên binh báu này tự nhiên đên hâu, thông minh cái thê, biêt rõ lòng người, thân thể hoàn mỹ, đến trước Chuyển Luân Thánh vương, tâu rằng: "Ngưỡng mong Thánh vương cứ tự nhiên hưởng thụ khoái lạc. Lúc nào Thánh vương cần binh lính, biết rõ thời nghi, tiến dừng đúng lúc, thần sẽ cung cấp ngay." Thế rồi, điển binh báu tùy thuận ý vua, tập hợp binh chủng, đứng hầu bên cạnh vua. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh vương muốn thử điển binh báu5 liền bảo: "Hãy khiến cho binh chủng của ta tập hợp ngay!" Tức thời, binh chủng liền tập hợp ngoài cửa thành. Chuyển Luân Thánh vương muốn binh chủng dừng, họ liền dừng, muốn tiến, họ liền tiến. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu điển binh báu này như the. Tỳ-kheo nên biêt! Chuyên

Luân Thánh vương thành tựu được bảy báu như thê. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn: -Chuyển Luân Thánh vương làm thế nào để thành tựu bốn thần túc, được thiện lợi nhanh chóng? Phật bảo Tỳ-kheo: Đó là59 Chuyển e Luân Thánh vương có dung mạo đoan chánh, hiếm có ở ..v đời, vượt han mọi người, dù cho thiên tử cũng không sánh băng. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu thần túc thứ nhất như thế. Lại nữa, Chuyển Luân Thánh vương thông minh tuyệt đỉnh, thông thạo mọi việc, là bậc hùng mạnh trong loài người, không ai có trí tuệ hơn bậc Chuyển Luân Thánh vương này. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu thần túc thứ hai như thế. [0733a0l] Lại nữa? Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương không có tật bệnh, thân thê tráng kiện, thực phàm vào thân tự nhiên tiêu hóa, không lo đại tiện, tiêu tiện. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu được thần túc thứ ba như thế. Lại nữa, Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thọ mạng dài lâu không thể tính kể, không ai có thể sống lâu hơn Chuyển Luân Thánh vương. Này Tỳ- kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu thần túc thứ tư như thế. Này Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh vương thành tựu bốn thần túc như vậy. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia bạch Phật: Sau khi qua đời, Chuyển Luân Thánh vương sẽ sanh về đâu? The Ton bao: Sau khi qua đời, Chuyển Luân Thánh vương sẽ sanh vào cối trời Ba Mươi Ba, sống lâu ngàn tuổi. Vì sao như thế? Chuyển Luân Thánh vương không tự mình sát sanh, lại dạy người khác không sát sanh; tự mình không trộm cướp, lại

dạy người khác không trộm cướp; tự mình không dâm dục, lại dạy người khác không dâm dục; tự mình không nói sai sự thật, lại dạy người khác không nói sai sự thật; tự mình thực hành mười điều lành, lại dạy người khác thực hành mười điêu lành. Tỳ-kheo nên biêt! Do công đức này, Chuyên Luân Thánh vương sau khi qua đời sẽ sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền nghĩ: “Chuyển Luân Thánh vương rất đáng được ngưỡng mộ, tuy gọi là người, nhưng lại không phải là người, kỳ thực không phải là trời mà thực thi việc của trời, thọ nhận các lạc thú thù thắng, chẳng đọa vào ba đường ác. Nêu hôm nay ta nỗ lực trì giới, ta sẽ có phước, vào đời sau sẽ được làm Chuyển Luân Thánh vương thì thật là vui thích.,, ỉ _ r _ A

Bây giơ, The Ton biêt tam niệm Tỳ"kheo ây5 liên bao: -ở trước Như Lai, thầy đừng nên suy nghĩ như thế. Vì sao như vậy? Chuyển Luân Thánh vương tuy thành tựu bảy báu, có bôn thân túc không ai sánh băng, nhung vẫn chưa thoát khỏi ba đường ác là địa ngục, súc sanh và nga quỷ. Vì sao như thê? Vì Chuyên Luân Thánh vương chưa chứng đác bôn thiên, chưa chứng đăc bôn thân túc và chưa thông đạt bôn Thánh đê, do nhân duyên này, lại đọa vào ba đường ác. Thân người rát khó được, gặp phải tám nạn, mong câu thoát ra cực kỳ khó khăn. Được sanh ở cõi nước phồn vinh cũng chẳng phải dễ dàng, mong gặp được bạn hiền thiện cũng không phải dễ, muốn gặp được bậc thiện tri thức cũng chẳng dễ dàng, muốn theo học đạo trong giáo pháp Như Lai cũng rất khó gặp. Như Lai xuất hiện thật khó được gặp. Giáo pháp được diễn thuyết cũng khó gặp như thế. Các pháp giải thoát, pháp bốn Thánh đế và pháp bốn phi thường45 thật chẳng thể được nghe. Đối với bốn pháp này, Chuyển Luân Thánh vương cũng không thể đạt

được rốt ráo. Này Tỳ-kheo! Lúc Như Lai xuất hiện ở đời, bảy báu liền xuất hiện ở thế gian, đó là báu bảy giác chi của Như Lai, đạt đến sự rốt ráo không giới hạn, trời và người đều khen ngợi. Trong hiện tại, nếu Tỳ-kheo khéo tu Phạm hạnh thì sẽ trừ sạch gốc khổ ngay trong đời này, vậy thì cần gì bảy báu của Chuyển Luân Thánh vương? [0733b06] Khi ấy, Tỳ-kheo kia nghe Như Lai dạy như thế rồi, liền ở nơi thanh vắng, tư duy về giáo pháp mà một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, vì muốn tu chánh nghiệp vô thượng, liền biết rõ như thật rang: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Bấy giờ, vị Tỳ-kheo kia liền thành A-la-hán. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

45 Tứ phi thường E tức v6 thường, khổ, không và vô ngã.

668 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

9. ĐÀO NÚI46 Tôi nghe như vây: ngụ ở vườn Trú Am,48 thuộc nước Một thời, Tôn giả Đồng Chân Ca-diếp4748 Xá-vệ. J J J Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, Tôn giả Ca-diếp đang kinh hành. Có vi trời đến chỗ Tôn giả Cadiếp, ở giữa hư không rồi nói với Tôn giả rằng: Tỳ-kheo nên biết! Ngôi nhà này ban đêm bốc khói, ban ngày bị lửa thiêu đốt. Có Bà-la-môn bảo người có trí rằng: "Bây giờ? ông hãy cầm dao đào núi. Khi đào núi, chắc chắn sẽ gặp gánh nặng, ông hãy nhấc nó lên, rồi tiếp tục đào núi. Khi đào núi, chăc chăn sẽ thây núi, ông hãy bỏ núi ây đi và hãy tiêp tục đào núi. Khi đào núi, ông sẽ thấy con ễnh ương, hãy bỏ qua con ễnh ương rồi hãy tiếp tục đào núi. Khi đào nhi, ông sẽ thấy một đống thịt. Thấy đống thịt rồi, hãy rời bỏ và tiếp tục đào núi. Khi đào núi, ông sẽ gặp gông cùm, hãy rời bỏ gông cùm rồi tiếp tục đào núi. Khi đào núi, ông sẽ thấy hai con đường, hãy bỏ qua hai con đường để rồi tiếp tục đào núi. Khi đào núi, ông sẽ thay cành cây, thấy cành cây rồi, hãy bỏ qua nó để tiếp tục đào núi. Cuối cùng, ông sẽ thấy con rồng. Thấy rồng rồi, ông đừng trò chuyện mà hãy quy y, cung kính khiến ông được nơi an tru.,, Này Tỳ-kheo! Hãy khéo suy nghĩ về ý nghĩa này. Nếu ông không hiểu, hãy đến thành Xá-vệ thưa hỏi đức Thế Tôn về ý nghĩa này. Nếu Như Lai có dạy bảo điều gì? hãy khéo ghi nhớ và thực hành. Vì sao như vậy? Vì tôi chẳng thấy có người nào, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, ma hay thiên ma có thê hiêu được nghĩa này, chỉ trừ đức Như Lai và đệ tử của Ngài. Theo tôi được nghe như vậy. [0733c02] Tôn giả Ca-diếp đáp: Việc này quả thật tuyệt! Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Ca-diếp đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bên, đem nhân duyên này thưa lại đầy đủ với Thế Tôn: —Nay con xin thưa hỏi đức Như Lai vê những điêu vị trời muôn nói có ý nghĩa gì? Vì sao lại nói: "Nên biết ngôi nhà này ban đêm bốc khói, ban ngày sẽ bi lửa d6t?" Vì sao gọi là Bà-la-môn? Sao gọi là người trí? Lại nói là đào núi, ý nghĩa này như thế nào? Lại nói về dao, con cũng không hiểu. Vì sao gọi là gánh nặng? Sao gọi là núi, nghĩa này thế nào? Vì sao lại nói ễnh ương? Sao lại nói đống thịt? Sao lại nói gông cùm? Vì cớ gì lại nói hai con đường? Cành cây, nghĩa này thế nào? Sao lại gọi là rồng?

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. rang.(r02. 0125.39.9. 0733ỒÍ2). Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.1079. 0282a22); Biệt Tạp.(7.02. 0100.95. 0407bl3); M. 23, Vammika Sutta (Kinh gò môi). 47 Đồng Chân Ca-diếp ()tức Kumāra Kassapa. 48 Trú Ám viên ().Tạp. 0.02. 0099.57. OOBclO) ghi: An-đà lâm (,Andhavana), là một khu rừng

phía Nam thành Xá-vệ.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 669

Thế Tôn dạy: -Ngôi nhà chính là thân thể do bốn đại tạo thành, thọ nhận tinh cha huyết mẹ, dần dần khôn lớn, được nuôi dưỡng bằng thức ăn, không để thiếu thốn, là pháp phân tán. Ban đêm bốc khói là chỉ tâm niệm của chúng sanh. Ban ngày lửa thiêu đốt chính là thân, miệng và ý tạo các nghiệp. Bà-la-môn chính là A-la- hán. Người trí là người có học. Đào núi chính là tâm siêng năng. Con dao chính là trí tuệ. Gánh nặng là năm kiết sử. Núi là kiêu mạn. Ễnh ương là tâm sân hận. Đống thịt là tham dục. Gông cùm là năm dục. Hai con đường là sự nghi ngờ. Cành cây là vô minh. Rồng chính là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Những điều vi trời ấy nói co ý nghĩa như thế. Thầy hãy suy nghĩ thật kỹ càng, không bao lâu sẽ dứt sạch hết phiền não. Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp tiếp nhận lời dạy của Như Lai xong, liền đến nơi thanh vắng để tự tu tập. Sở dĩ người thiện nam cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo là vì muốn tu Phạm hạnh, để biết rõ như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Khi ấy, Tôn giả Ca-diếp liền thành bậc A-la-hán. Bây giờ, Tôn giả Ca-diêp nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

10. TÔN GIẢ MÃN NGUYỆN TƯ49 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ ở vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt. Khi ấy, Tôn giả Mãn Nguyện Tử50 cùng năm trăm Tỳ-kheo đang đi du hóa ở quê nhà. Bấy giờ, sau khi an cư chín mươi ngày ở thành La-duyệt xong, Thế Tôn tuần tự du hóa trong nhân gian rồi đến vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, nhiều Tỳ-kheo cư ngụ đây đó trong nhân gian cũng đến chỗ đức Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bên. [0734a06] Khi ấy, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: - Các thầy đã an cư ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: Chúng con an cư ở quê hương.

^Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.02. 0125.39.10. 0733c28). Tham chiếu: Thất xa kinh (roi. 0026.9. 0429c28); M. 24, Rathavỉnĩta Sutta (Kỉnh trạm xe). 50 Mãn Nguyện Tử ().Thất xa kinh (7.01. 0026.9) gọi là Mãn Từ Tử ()M. 24 ghi là Puụna Mantāniputta.

670 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

The Ton bảo: Này các thày! Quê hương của các thầy chính là ở trong chúng Tỳ-kheo. Các thầy phải siêng năng thực hành hạnhA-lan-nhã/1 lại khen ngợi hạnhA-lan- nhã. Tự mình thực hành hạnh khất thực và dạy người khác thực hành hạnh khất thực, không trái thời nghi. Tự mình mặc y chắp vá, lại dạy người khác mặc y chăn vá. Tự mình tu hạnh biết đủ, lại hay khen ngợi hạnh biết đủ. Tự mình thực hành hạnh ít muôn, lại khen ngợi hạnh ít muôn. Tự mình ưa thích nơi nhàn vắng, lại khuyên người khác nên ở chỗ nhàn vắng. Tự mình giữ gìn những hạnh này, lại khuyên người khác giữ gìn những hạnh này. Tự mình thành tựu giới hạnh thanh tinh trọn vẹn, lại dạy người khác thực thành giới hạnh thanh tịnh trọn vẹn. Tự mình thành tựu chánh đinh, lại dạy người khác thực hành chánh định. Tự mình thành tựu trí tuệ. lại khiến người thành tựu trí tuệ. Tự mình thành tựu giải thoát, lại dạy người khác thực hành pháp giải thoát. Tự

mình thành tựu giải thoát tri kiến, lại dạy người thành tựu pháp này, tự mình giáo hóa không biết nhàm chán, thuyết pháp không hề mệt mỏi. Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: -Trong chúng Tỳ-kheo này, có Tỳ-kheo Mãn Nguyện Tử luôn siêng năng giáo hóa, chính mình tu tập hạnh A-lan-nhã, cũng lại khen ngợi hạnh A-lan- nhã; thân mặc y chắp vá, ít muốn biết đủ, siêng năng dũng mãnh, hành hạnh khất thực, ưa chỗ nhàn vang, thành tựu giới, thành tựu định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, lại dạy người khác khiến thực hành pháp này, tự mình giáo hóa, thuyết pháp không hề mệt mỏi. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các Tỳ-kheo. Lắng nghe Phật thuyết pháp rồi, các Tỳ-kheo nán lại giây lát rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Thế Tôn không xa, đang ngồi kiết-già, thân tâm ngay thẳng, buộc niệm trước mặt rồi nghĩ: "Mãn Nguyện Tử sẽ mau được thiện lợi. Vì sao như vậy? Vì các Tỳ-kheo Phạm hạnh khen ngợi đức hạnh của Tôn giả và điều này đã được đức Thế Tôn ấn chứng, không hề phản đối. Hôm nào đó? ta nên diện kiến và đàm luận cùng Tôn giả ấy." [0734Ồ04] Bấy giờ, Tôn giả Mãn Nguyện Tử đang ở quê nhà, đi khất thực và giáo hóa trong nhân gian, dần dần đến chỗ đức Thế Tôn, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bên. Thế Tôn tuần tự thuyết pháp cho Tôn giả ấy. Nghe thuyết pháp xong, Tôn giả Mãn Nguyện Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân Phật rồi lui ra5 xếp tọa cụ lên vai phải, đi về vườn Trú Ám. Bấy giờ, có một Tỵ-kheo trông thấy Tôn giả Mãn Nguyện Tử xếp tọa cụ trên vai phải, đang đi đến khu vườn kia, liền đến chỗ Tôn giả Xá-lọd-phất, thưa:*

51 Nguyên tác: A-luyện-nhã sống ở rừng núi, tu trong rừng.

r Tôn giả Mãn Nguyện e Tử, vị thường được Phật khen ngợi, vừa đến chỗ : • -g • X Thê Tôn nghe pháp, hiện đang trú trong khu vườn này. Tôn giả nên biêt, nay đã đúng thời. Nghe Tỳ-kheo kia nói như thế, Tôn giả Xá-lợi-phất liền đứng dậy, xếp tọa cụ lên vai phải, đi đến khu vườn kia. Lúc ấy, Ton giả Mãn Nguyện Tử đang ngồi kiết-già bên một gốc cay. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến bên một gốc cây, ngồi ngay ngắn tư duy. Thế rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất liền đứng dậy, đi đến chỗ của Tôn giả Mãn Nguyện Tử, cùng chào hỏi nhau rồi ngồi một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất liền hỏi Tôn giả Mãn Nguyện Tử: Thưa Tôn giả Mãn Nguyện Tử! Có phải do nương nơi Thế Tôn mà Tôn giả nguyện làm đệ tử và tu học Phạm hạnh chăng? Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: -Đúng thế, đúng the! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Có phải nhân nơi Thế Tôn mà Tôn giả tu tập giới thanh tịnh chăng? Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: -Có phải do tâm thanh tịnh đối với Như Lai mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh? Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Có phải do thấy biết thanh tịnh đối với Như Lai mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh? Mãn Nguyện Tử đáp: -Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Vậy có phải do bởi không do dự mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh? Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Có phải do nương theo pháp tu thanh tịnh52 mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh?

52 Hành tích thanh tịnh .4<Hành tích,J nghĩa là dấu vết trên con đường, cũng mang nghĩa là phương pháp tu tập. That xa kỉnh roi. 0026.9. 0430c01 gọi là biêt

rõ hoàn toàn đường chánh và nẻo ta lễ.

Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: -Vậy có phải do trí thanh tịnh về con đường tu tập53 mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh? Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Có phải do tri kiến thanh tịnh54 mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh? [0734c01] Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: Không phải vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Tôi đã hỏi Tôn giả: "C6 phải nương nơi Như Lai mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh chăng?,, Tôn giả đã trả lời: "Dúng thế!" Tôi lại hỏi: "C6 phải do vì trí tuệ, tâm thanh tịnh, đạo và tri kiến thanh tịnh mà Tôn giả tu tập Phạm hạnh chang?^ Tôn giả đáp: "Không phải vāy!^ Vậy thì, tại sao Tôn giả lại nương theo Như Lai đe tu tập Phạm hạnh? Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: -Do giới thanh tịnh nên tâm thanh tinh. Do tâm thanh tịnh nên thấy biết thanh tịnh. Do thây biêt thanh tịnh nên không do dự thanh tịnh. Do không do dự thanh tịnh nên pháp tu thanh tịnh. Do pháp tu thanh tịnh nên có trí thanh tinh ve con đường tu tập. Do con đường tu tập thanh tinh nên tri kiến thanh tinh. Do tri kiến thanh tịnh nên đạt đến Niết-bàn. Đó gọi là nương theo Như Lai để tu tập Phạm hạnh. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: -Ý nghĩa Tồn giả đã nói, mục đích là gì? Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: -Tôi sẽ dùng ví dụ để giải nghĩa này. Người trí nhờ ví dụ mà hiểu nghĩa nên người trí tự mình giác ngộ. Ví như hôm nay, Vua Ba-tư-nặc đi từ thành Xá- vệ đến nước Bạt-kỳ,55 khoảng cách giữa hai nước đặt bảy cỗ xe. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc ra khỏi thành, ngồi xe thứ nhất đi đến xe thứ hai, lên xe thứ hai bỏ xe thứ nhất; đi thêm một đoạn lại bỏ xe thứ hai, lên xe thứ ba; đi thêm một đoạn lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư; đi thêm một đoạn lại bỏ xe thứ tư? lên xe thứ năm;

53 Ư đạo chi trung trí tu thanh tịnh .Bản Tống, Nguyên, Minh không có chữ “tu” . 54 Tri kiến thanh tịnh .Tri kiếnlà tên khác của trí tuệ. Theo Diệu Pháp Liên Hoa kinh tư điên ỷỷìëÈ gọ] Á. 55 Nguyên tác: Bà-kỳ *phiên âm khác của nước Bạt-kỳ Vajjī.

đi thêm một đoạn lại bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu; đi thêm một đoạn lại bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy rồi vào đến nước Bạt-kỳ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đã vào trong cung. Nêu có người hỏi: "Hôm nay, Đại vương dùng xe nào đến cung này?" Nhà vua sẽ đáp thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp thế này: "T6i ra khỏi thành Xá-vệ. Trước hết, ngồi xe thứ nhất, lên xe thứ hai, rồi bỏ xe thứ hai lên xe thứ ba, lại bỏ xe thứ ba lên xe thứ tư, bỏ xe thứ tư lên xe thứ năm, lại bỏ xe thứ năm lên xe thứ sáu, lại bỏ xe thứ sáu lên xe thứ bảy, rồi đến nước Bạt-kỳ. Vì sao như thế? Tất cả đêu do từ xe đâu tiên đên xe thứ hai, lân lượt tiêp nôi nhau mà đên được nước kia.” Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp như thế. Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: -Ý nghĩa giới thanh tịnh cũng như thế. Do tâm thanh tinh nên được thấy biết thanh tịnh. Do thấy biết thanh tịnh đưa đến không do dự thanh tịnh. Do không do dự thanh tinh nên đưa đến pháp tu thanh tinh. Do pháp tu thanh tịnh nên đưa đến trí thanh tinh về con đường tu tập. Do trí thanh tinh về con đường tu tập nên đưa đến tri kiến thanh tịnh. Do tri kiến thanh

tinh nên đưa đến Niết- bàn? nên nương theo Như Lai để tu tập Phạm hạnh. Bởi vì sao? Vì giới thanh tịnh là tướng của đối đãi/6 thế nhưng, Như Lai nói nên xa lìa sự đối đãi. Tâm thanh tịnh cũng là tướng đối đãi, thế nhưng, Như Lai nói nên xa lìa sự đối đãi,... cho đến do tri kiến cũng là đối đãi và Như Lai nói nên xa lìa sự đôi đãi,... cho đên Niêt-bàn, nên nương theo Như Lai đê tu tập Phạm hạnh. Nếu vì giới thanh tịnh mà nương theo Như Lai tu tập Phạm hạnh thì kẻ phàm phu cũng sẽ được giải thoát. Vì sao như vậy? Vì phàm phu cũng có giới pháp này. Thế Tôn đã giảng nói, do thứ lớp mà chứng thành đạo quả, đạt đến cảnh giới Niết-bàn, chứ không phải chỉ riêng giới thanh tịnh mà được giải thoát. Ví như có người muôn lên đên lâu bảy tâng, chác chăn phải lên theo thứ tự. Giới thanh tịnh cũng như vậy, từ giới thanh tịnh dần dần đưa đến tâm thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh đưa đến thấy biết thanh tịnh. Do thấy biết thanh tịnh đưa đến không do dự thanh tịnh. Do không do dự thanh tinh đưa đen pháp tu thanh tịnh. Do pháp tu thanh tịnh mà có trí thanh tinh về con đường tu tập. Do trí thanh tịnh về con đường tu tập nên đưa đến tri kiến thanh tịnh. Do tri kiến thanh tịnh nên đạt đến Niết-bàn. [0735al8] Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền khen ngợi: Lành thay, lành thay! Tôn giả giảng nói ý nghĩa này thật hay. Tôn giả tên họ là gì? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh gọi Tôn giả bằng tên gì?*

56 Thọ nhập ặ đồng nghĩa với tiếp nạp .Theo Hán ngữ đại từ điển ,44tiếp nạp" có nghĩa la tiep đai

Tôn giả Mãn Nguyện Tử đáp: Các Tỳ-kheo gọi tôi là Mãn Nguyện Tử. Mẹ tôi họ Di-đa-da-ni. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Lành thay, lành thay! Tôn giả Mãn Nguyện Tử! Trong pháp Hiền thánh thật không ai sánh bằng, Tôn giả đã giữ gìn pháp bất tử57 để rồi ban rải cùng khắp. Tôi đã thưa hỏi nghĩa lý thâm sâu mà Tôn giả đều diễn nói thông suốt. Giả sử các vị Phạm hạnh có đội Tôn giả trên đâu roi đi khắp thê gian, cũng không thể báo đáp được ân này. Những ai đến gần gũi thưa hỏi, người ấy sẽ nhanh chóng được lợi ích. Nay tôi cũng được lợi ích nhờ tiếp nhận những lời dạy bảo này. Tôn giả Mãn Nguyện Tử nói: Lành thay, lành thay! Như lời Tôn giả nói. Tôn giả tên họ là gì? Các Tỳ- kheo gọi Tôn giả là gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Tôi tên Ưu-ba-đề-xá. Mẹ tên là Xá-lợi. Các Tỳ-kheo gọi tôi là Xá-lợi-phất. Tôn giả Mãn Nguyện Tử nói: Hôm nay, tôi được cùng đàm luận với bậc Đại nhân. Trước đỏ, tôi không hề biết rằng bậc Tướng quân của Chánh pháp đã đến đây! Nếu tôi biết Tôn giả Xá-lợi-phất đến, tôi đã không đối đáp, biện luận với Tôn giả thế này. Tuy nhiên, nghĩa lý Tôn giả đã hỏi rất thâm sâu nên tôi cứ tùy nghi giải đáp. Lành thay! Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả là bậc thượng thủ trong hàng đệ tử của Phật, thường dùng pháp vị giải thoát để tự an vui. Giả sử các vi Phạm hạnh đội Tôn giả Xá-lợi-phất trên đầu rồi đi khắp thế gian, hết năm này qua năm khác, cũng không thể nào báo đáp được một chút ân này. Chúng sanh nào đến thăm hỏi, gân gũi Tôn giả, người áy chác chăn được lợi ích. Chúng tôi cũng chóng được lợi ích. Bấy giờ, hai Hiền giả cùng đàm luận trong khu vườn như thế. Thế rồi, hai Tôn giả cùng lắng nghe nhau xong đều hoan hỷ phụng hành. *** Kệ tóm tắt mười bài kinh trên: Đẳng pháp cập Trú Độ, Thủy cập Thành quách dụ, Thức, Quân-đầu, Nhị luân, Ba Mật

cập Thất xa.58

57 Cam lộ . 58 Nguyen tác Nhiếp tụng:;,,,.Do đặt lại tựa
đề nên Nhiếp tụng khổng trung với tên kinh. Bản Hán, hét quyển 33.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.